

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2021/ HS - ST

Ngày 07- 6 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh

2. Ông Phạm Đức Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 65/2021/TLST - HS ngày 05 tháng 5 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 và thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án số 12/2021/TB - TA ngày 13/5/2021 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Thị Th**, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1965.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 01 (Tổ 03 cũ), phường LHPH, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 21/01/04, ngõ 155, đường LThK, tổ 04, phường K B, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Bùi Thị Ng (Đều đã chết); chồng: Chung sống như vợ chồng với Dương Công H, sinh năm 1958; có: 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1992.

Tiền án: - Bản án hình sự sơ thẩm số 258 ngày 20/12/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù về tội “Môi giới mại dâm” tại bản án hình sự sơ thẩm số 74 ngày 12/9/1996 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình (nay là thành phố Thái Bình) buộc Nguyễn Thị Th phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 11 năm 03 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/7/2010. Hình phạt bổ sung phạt tiền 19.501.000 đồng đã được miễn thi hành toàn bộ.

- Bản án số 54/2011/HSST ngày 18/4/2011 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 31/12/2010 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, hình phạt bổ sung 10 triệu đồng. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/3/2018, chưa thi hành hình phạt bổ sung.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 46 ngày 25/6/1991 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình (nay là thành phố Thái Bình) xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội “Môi giới mại dâm”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/9/2020 đến ngày 29/9/2020 chuyển tạm giam. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Người chứng kiến:*

1. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1955.

Nơi cư trú: Số nhà 85, ngõ 70, đường ĐLK, tổ 7, phường BX, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2. Chị Đoàn Thị H, sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Số nhà 15, phố Nguyễn Du, tổ 10, phường LHPh, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

3. Ông Trần Ngọc Tr, sinh năm 1954.

Nơi cư trú: Số nhà 09, ngõ 205, đường LTK, tổ 04, phường KB, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

4. Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1955.

Nơi cư trú: Số nhà 13, ngõ 155, đường LTh Kt, tổ 04, phường KB, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

(Vắng mặt: Bà H, chị H, ông Tr và ông H).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 18 giờ 00 phút, ngày 23/9/2020, tại khu vực ngõ 155, đường Lý Thường Kiệt, tổ 04, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình nhận được tố giác tội phạm của quần chúng nhân dân với nội dung: “*Có người phụ nữ khoảng 50 tuổi, mặc quần soóc, áo màu hồng đang đi bộ đầu ngõ 155, đường Lý Thường Kiệt, tổ 04, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tổ công tác tiến hành xác minh theo nội dung tố giác và yêu cầu Nguyễn Thị Th về trụ sở Công an phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình để làm việc. Tại trụ sở Công an phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, trước sự chứng kiến của bà Bùi Thị H và chị Đoàn Thị H cùng đại diện chính quyền địa phương. Tổ công tác kiểm tra, phát hiện tại túi quần bên trái, phía sau Nguyễn Thị Th đang mặc 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt (niêm phong ký hiệu M1), 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục (niêm phong ký hiệu M2). Tiếp tục kiểm tra người Th, thu giữ 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen đã cũ và số tiền 395.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Th tại số nhà 21/01/04, ngõ 155, đường Lý Thường Kiệt, tổ 04, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát hiện thu giữ:

- + Dưới gầm ghế tại phòng khách chỗ ở của Nguyễn Thị Th 02 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu xanh bên trong chứa chất tinh thể trong suốt (ký hiệu A1).

- + Tại túi áo khoác bên phải treo trong tủ quần áo hai ngăn đặt tại hành lang xuống bếp chỗ ở của Nguyễn Thị Th thu 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ kích thước khoảng (3x5) cm bên trong có chứa các chất bột màu trắng dạng cục (ký hiệu A2).

- + Tại ngăn kéo bàn trang điểm phòng ngủ thứ hai chỗ ở của Nguyễn Thị Th 01 hộp hình vuông màu đen có chữ SKMEI bên trong có một túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ kích thước khoảng 3x5 cm bên trong cùng có chứa chất dạng tinh thể trong suốt (ký hiệu A3).

+ Thu 30 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu xanh; 01 cân điện tử màu đen có chữ Pocket Scale.

Nguyễn Thị Th khai nhận số ma túy thu giữ tại nơi ở của bị cáo gồm 03 túi chứa các chất dạng tinh thể trong suốt là ma túy đá và 01 túi chứa chất bột màu trắng dạng cục là ma túy loại Heroine của Th. Số ma túy này Th mua của một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ ở thành phố Nam Định vào khoảng 08 giờ sáng ngày 21/9/2020, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại kết luận giám định số 355/KLGĐMT-PC09 ngày 25/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu vật gửi giám định (M1) là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 9,4020 gam; mẫu vật gửi giám định (M2) là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 3,2322 gam; mẫu vật gửi giám định (mẫu A1) là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,6734 gam; mẫu vật gửi giám định (mẫu A2) là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 3,3444 gam; mẫu vật gửi giám định (mẫu A3) là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 7,5003 gam”.

Tại kết luận giám định số 8909/C09 - TT2 ngày 17/12/2020 của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an kết luận: “Hàm lượng Methamphetamine trong các mẫu ký hiệu M1, A1 và A3 gửi giám định lần lượt là 75,4%; 73,4% và 74,0%; Hàm lượng Heroine trong các mẫu ký hiệu M2 và A2 gửi giám định lần lượt là 64,6% và 63,2%”.

Tại phiên Tòa bị cáo Th khai nhận hành vi tàng trữ ma túy tại chỗ ở như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với bị cáo. Không thừa nhận hành vi tàng trữ ma túy ở trong người của bị cáo cơ quan điều tra thu giữ khi bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 69/CT- VKSTPTB ngày 05/5/2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n, o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Th về tội danh và điều luật như bản cáo trạng số 69/CT- VKSTPTB và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng điểm n, o khoản 2, khoản 5 điều 249, điều 38, điều 50 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Th. Xử phạt bị cáo Th từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng hình

phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng và ngoài ra đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo Th không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên về bản luận tội đối với bị cáo tại phiên Tòa. Bị cáo Th nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo và người chứng kiến không khiếu nại hay có ý kiến gì nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Vào hồi 18 giờ 00 phút, ngày 23/9/2020, tại khu vực ngõ 155, đường Lý Thường Kiệt, tổ 04, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, bị cáo Nguyễn Thị Th bị phát hiện bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo Th không thừa nhận số ma túy trên là của bị cáo. Lời khai của những người chứng kiến bà Bùi Thị H và chị Đoàn Thị H về việc việc kiểm tra đối với bị cáo Th thể hiện tại thời điểm trong ngõ 155 không đủ điều kiện về ánh sáng để thuận tiện cho việc kiểm tra nên Cơ quan Công an đã đưa bị cáo Th và những người chứng kiến về trụ sở Công an phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình để kiểm tra, quá trình kiểm tra phát hiện tại túi quần bên trái, phía sau Nguyễn Thị Th đang mặc 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ bên trong có chứa chất dạng tinh thể trong suốt, 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục nên Công an đã thu giữ và niêm phong vật chứng ngay sau khi xảy ra sự việc, những người chứng kiến đều có bản tường trình, khai báo về sự việc trên. Bị cáo không thừa nhận ma túy là của bị cáo nhưng số ma túy thu giữ trong túi quần bị cáo đang mặc và bị cáo không lý giải được ma túy đó từ đâu mà có ở trong túi quần của bị cáo hơn nữa bị cáo không chứng minh được ai đã cho ma túy vào túi quần của bị cáo. Mặt khác, sau khi thu giữ trong người bị cáo Cơ quan điều tra khám xét tại nhà ở của bị cáo Th thu giữ 02 loại ma túy gồm:

Methamphetamine, Heroine bị cáo đã thừa nhận số ma túy này là của bị cáo, số ma túy này phù hợp với số ma túy thu giữ trong người bị cáo về loại ma túy theo kết luận giám định số 355/KLGĐMT - PC09 ngày 25/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận giám định số 8909/C09 - TT2 ngày 17/12/2020 của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an. Hội đồng xét xử không chấp nhận lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Th đối với lượng ma túy thu giữ trong người bị cáo khi bắt quả tang. Từ những chứng cứ và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 23/9/2020, tại khu vực ngõ 155, đường Lý Thường Kiệt, tổ 04, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Công an tỉnh Thái Bình phát hiện bị cáo Nguyễn Thị Th có biểu hiện hoạt động phạm tội về ma túy nên đã đưa Th về trụ sở Công an phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để kiểm tra. Tại trụ sở Công an phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Công an tỉnh Thái Bình kiểm tra phát hiện thu giữ tại túi quần phía sau bên trái của bị cáo Nguyễn Thị Th 9,4020 gam ma túy, loại Methamphetamine và 3,2322 gam ma túy, loại Heroine. Ngoài ra, Nguyễn Thị Th còn tàng trữ tại chỗ ở 8,1737 gam ma túy, loại Methamphetamine và 3,3444 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân. Bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Căn cứ điều 4, chương II và phần I phụ lục kèm theo của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ: Khối lượng của Methamphetamine là 17,5757 gam và khối lượng Heroine là 6,5766 gam, tổng khối lượng 02 chất ma túy là 24,1523 gam. Do đó, hành vi của bị cáo Th đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n, o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) Lá cây côca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililit đến dưới 100 mililit;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;

o) Tái phạm nguy hiểm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

[3]. Đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Thị Th đã có hành vi tàng trữ ma túy trong người 9,4020 gam ma túy, loại Methamphetamine, 3,2322 gam ma túy, loại Heroine và tàng trữ tại chỗ ở 8,1737 gam ma túy, loại Methamphetamine, 3,3444gam ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổng khối lượng 02 chất ma túy là

24,1523 gam. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Th đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền và các quy định của Nhà nước đối với chất ma túy gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo:

[4.1]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo đã bị kết án về các tội: “Môi giới mại dâm” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt:

[5.1]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần thiết phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội cai được ma túy đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[5.2]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy với số lượng lớn nên xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng:

[6.1]. Đối với số Methamphetamine, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Th còn lại sau khi giám định là 9,136 gam, 0,471 gam, 7,069 gam và đối với số Heroine, Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Th còn lại sau khi giám định là 2,830 gam, 3,007 gam và bao gói cần áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6.2]. Đối với một cân điện tử màu đen có dòng chữ Pocket Scale không còn giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại chiếc cân trên nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6.3]. Đối với một điện thoại di động Nokia màu đen, số tiền 395.000 đồng và một hộp hình vuông màu đen có chữ SKMEI là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại, số tiền trên và một hộp hình vuông màu đen có chữ SKMEI là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về nguồn gốc số ma túy thu tại nơi ở của Nguyễn Thị Th, bị cáo khai mua của một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ ở thành phố Nam Định vào khoảng 08 giờ sáng ngày 21/9/2020, để sử dụng cho bản thân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8]. Về án phí: Bị cáo Th phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n, o khoản 2, khoản 5 điều 249, điều 38, điều 50 Bộ luật hình sự. Điều 106, điều 135, điều 136, điều 331, điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th 09 (Chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2020.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Th 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy số Methamphetamine thu được của bị cáo Nguyễn Thị Th còn lại sau khi giám định là 9,136 gam, 0,471 gam, 7,069 gam và bao gói.

- Tịch thu, tiêu hủy số Heroine thu được của bị cáo Nguyễn Thị Th còn lại sau khi giám định là 2,830 gam, 3,007 gam và bao gói.

- Tịch thu, tiêu hủy một cân điện tử màu đen có dòng chữ Pocket Scale của bị cáo Nguyễn Thị Th.

- Trả lại một điện thoại di động Nokia màu đen, một hộp hình vuông màu đen có chữ SKMEI và số tiền 395.000 đồng (Ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng) cho bị cáo Nguyễn Thị Th.

(Toàn bộ số vật chứng trên Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2021).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Th phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 07/6/2021.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình/Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh

